

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HẠ LONG**  
**TỈNH QUẢNG NINH**  
Bản án số: 03/2022/HSST  
Ngày: 05 - 01 - 2022

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Định.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Kèn và bà Bùi Kim Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức L** – Tên gọi khác: Nguyễn Văn L - Sinh ngày 14/10/1969, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 22, khu 2, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà: Bùi Thị T; Có vợ là: Trần Thị H (Đã ly hôn); Có hai con: Lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 30/10/1988, Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 22/8/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Cướp tài sản công dân”, 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản công dân”, 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 3 tội là 05 (năm) năm tù. Ngày 02/9/2000, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 06/7/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn H - sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn T, xã Tân Dân, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Phạm Nguyên T - sinh năm 1992. Địa chỉ: làng T, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã mất do tai nạn giao thông ngày 07/8/2021).

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Nguyên T: ông Phạm T- sinh năm 1965 (là bố đẻ của anh T). Địa chỉ: Làng T, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hồ Văn V – sinh năm 1995, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Lư Việt A – sinh năm 1992, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2021, tại đoạn đường thuộc tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phát hiện kiểm tra, bắt quả tang Phạm Nguyên T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải của T 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng (Kí hiệu M1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng gắn sim số 0373.133.900. Tại thời điểm bắt quả tang có Hồ Văn V đi cùng Phạm Nguyên T nhưng V không biết việc T cất giấu ma túy.

Qua đấu tranh, Phạm Nguyên T khai: T là đối tượng nghiện ma túy. T biết L cũng sử dụng ma túy và có ma túy để bán nên đã nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của L để sử dụng. Trong đó, lần gần nhất vào khoảng 16 giờ ngày 05/7/2021, T rủ anh Hồ Văn V là bạn cùng làm ở xưởng sửa chữa ô tô đi cùng đến nhà L ở tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long nhưng không nói cho V biết đi mua ma túy. Khi đến nơi, T gặp L ở cổng và mua của L 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/7/2021, T tiếp tục đến nhà L mua 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Lần này, T cũng rủ V đi cùng nhưng không nói cho V biết là đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy của L, T cất gói ma túy vào túi quần bên phải rồi cùng V đi về được khoảng 200 mét thì bị Công an bắt giữ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Đức L tại tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng gắn sim số 0978.632. và 0328.006.; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam; Thu tại ngăn phía bên ngoài của ví giả da số tiền 200.000 đồng; Thu tại ngăn thứ hai của ví số tiền 1.450.000 đồng; Thu tại sàn nhà 01 tờ giấy, trên bề mặt tờ giấy có chất bột màu trắng (Kí hiệu M2); Thu tại ngăn tủ thứ hai của cánh tủ lạnh trong nhà Nguyễn Đức L có 01 lọ nhựa hình trụ tròn cao khoảng 13cm có nắp màu xanh, bên trong có: 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nhựa hình trụ tròn có nắp màu trắng cao khoảng 10cm, trên thân lọ có chữ ELTVIR, trong lọ có chứa chất lỏng màu hồng (Kí hiệu M3); Thu tại ngăn tủ thứ ba của cánh tủ lạnh 01 hộp giấy màu xanh trắng, trên hộp có in chữ HAXPO, bên trong hộp có 02 lọ nhựa có nắp đậy màu trắng, mỗi lọ nhựa cao khoảng 9,5cm bên trong mỗi lọ đều có chứa chất lỏng màu hồng (Kí hiệu M4, M5).

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức L có Trần Văn H có mặt tại đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gọi hỏi H, tại Cơ quan điều tra, H khai nghiện ma túy.

Trong thời gian nghiện thường mua ma túy của L để sử dụng, trong đó H nhớ lần gần nhất vào các ngày 01, 02, 03, 04/7/2021, trước mỗi lần mua ma túy của L, H đều gọi điện bằng số thuê bao 0969.837. của H đến số thuê bao 0978.632. của L hỏi mua ma túy, sau đó H đến nhà L ở tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long gặp và mua của L mỗi lần 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, H đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng có gắn sim số 0969.837..

Cơ quan điều tra đã T hiển hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Đức L, Phạm Nguyên T, Trần Văn H và kiểm tra dữ liệu điện tử đã thu thập được.

Tại Kết luận giám định số 1288/KLGD ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Mẫu vật Kí hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng như sau: M1 = 0,011 gam (không phải không mười một gam); M2 = 0,029 gam (không phải không hai chín gam);

+ Mẫu vật Kí hiệu M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy, loại Methadone, thể tích như sau: M3 = 47 ml (bốn mươi bảy mililit); M4 = 01ml (một mililit); M5 = 01ml (một mililit).

Hoàn lại đối tượng giám định: M3 = 41 ml (bốn mươi một mililit).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức L chỉ khai: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/7/2021 tại nơi ở của L, L có bán cho Phạm Nguyên T 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng. L không thừa nhận bán ma túy cho T vào ngày 05/7/2021 và không thừa nhận bán ma túy cho Trần Văn H. Ngoài ra, L còn khai về nguồn gốc ma túy bán cho T là do L mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng 15 giờ ngày 06/7/2021, tại khu vực ngã ba Kênh Đồng, phường Giếng Đáy, với giá 200.000 đồng và nguồn gốc ma túy, loại Heroine và ma túy, loại Methadone Công an thu tại nơi ở của L là do L mua của người không quen biết, mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Nguyên T có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, (ngày 07/8/2021 Phạm Nguyên T đã mất do tai nạn giao thông).

Tại Cơ quan điều tra, anh Hồ Văn V có khai phù hợp với lời khai của Phạm Nguyên T về việc khoảng 16 giờ ngày 05/7/2021 và khoảng 17 giờ ngày 06/7/2021, anh được T rủ đến nhà Nguyễn Đức L chơi, sau đó anh chứng kiến T đưa cho L mỗi lần 200.000 đồng thì được L đưa lại mỗi lần 01 gói giấy màu trắng. Anh V không biết gói giấy là ma túy. Khi T rủ anh đến nhà L cũng không nói cho anh biết là đến mua ma túy.

Người chứng kiến anh Lư Việt A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Cơ quan điều tra có lời khai về việc ngày 06/7/2021 anh được Công an mời chứng kiến việc Công an kiểm tra hai đối tượng là anh Phạm Nguyên T và anh Hồ Văn V và thu giữ tại túi quần bên phải anh T đang mặc 01 (Một) gói giấy bên trong có chất bột màu trắng. Anh T khai đó là ma túy anh T vừa mua để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 337/CT- VKSHL ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Đức L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái

phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp buộc L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/7/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và 01 ví giả da; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 sim điện thoại số 032.006.605.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng trong gấn sim thuê bao số 0373.133.; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng trong gấn sim thuê bao số 0969.837.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh cũ đã qua sử dụng, trong gấn sim số thuê bao số 0978.632. và số tiền 1.200.000đồng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 450.000 đồng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L.

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên, nhưng bị cáo lại công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đối với mình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L chỉ thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng và thừa nhận chỉ có một lần bán ma túy cho Phạm Nguyên T vào ngày 06/7/2021, bị cáo không thừa nhận đã bán ma túy cho Phạm Nguyên T vào ngày 05/01/2021 và không thừa nhận đã bán ma túy cho Trần Văn H như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên đã quy kết. Do đó để chứng minh bị cáo Nguyễn Đức L có hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố hay không cần căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ sau:

- Tại cơ quan điều tra (từ bút lục số: 115-125) Phạm Nguyên T có lời khai: T là đối tượng nghiện ma túy, có quan hệ quen biết ngoài xã hội với Nguyễn Đức L từ cuối tháng 6 năm 2021. T đã nhiều lần mua ma túy, loại Heroine của L để sử dụng. Trong đó, T nhớ lần gần nhất vào khoảng 16 giờ ngày 05/7/2021, T rủ anh Hồ Văn V là bạn cùng làm ở xưởng sửa chữa ô tô đi cùng đến nhà L ở tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long nhưng không nói cho V biết đi mua ma túy. Khi đến nơi, T gặp L ở cổng và mua của L 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/7/2021, T tiếp tục rủ anh V đến nhà L mua 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Lần này, T cũng không nói cho V biết là đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy của L, T cất gói ma túy vào túi quần bên phải rồi cùng V đi về, được khoảng 200 mét thì bị Công an bắt giữ. Trước khi mua ma túy của L, T đều dùng số điện thoại 0373.133.900 của mình gọi vào số điện thoại 0978.632.521 của L để hỏi mua ma túy trước, rồi mới đến nhà L mua, cụ thể Phạm Nguyên T khai: Khoảng 15 giờ 43 phút ngày 05/7/2021 T gọi cho L để hỏi mua ma túy, sau đó T đến nhà L mua ma túy; Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 06/7/2021: T gọi cho L để hỏi mua ma túy, sau đó đến khoảng 17 giờ 22 phút ngày 06/7/2021 L gọi cho T bảo đến nhà L lấy ma túy.

Ngày 07/8/2021 Phạm Nguyên T mất do tai nạn giao thông, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã T hành các thủ tục tố tụng đầy đủ với Phạm Nguyên T trước khi T mất nên các lời khai của T tại cơ quan điều tra đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Tại cơ quan điều tra (từ bút lục số 132-144) anh Hồ Văn V có lời khai thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/7/2021 và khoảng 17 giờ ngày 06/7/2021, anh được T rủ đến nhà Nguyễn Đức L chơi, tại cổng nhà L anh đều chứng kiến việc T đưa cho L mỗi lần 200.000 đồng, sau đó L đưa lại cho T mỗi lần 01 gói giấy màu trắng. Anh V không biết gói giấy bên trong có ma túy và anh cũng không biết L và T giao dịch mua bán ma túy, vì khi T rủ anh đến nhà L, T không nói cho anh biết.

- Tại cơ quan điều tra (bút lục số: 147-149, 153-158) anh Trần Văn H có lời khai thể hiện: H là đối tượng nghiện ma túy, H thường mua ma túy của L để sử dụng, trong đó H chỉ nhớ những lần gần nhất là vào các ngày 01, 02, 03, 04/7/2021, trước khi đến mua ma túy của L, H đều gọi điện bằng số thuê bao 0969.837. của H đến số thuê bao 0978.632. của L hỏi mua ma túy, sau đó H mới đến nhà L ở tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long gặp và mua của L mỗi lần 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng, cụ thể thời gian các lần H gọi cho L sau đó đến nhà L mua ma túy như sau: H khai ngày 01/7/2021 gọi cho L vào khoảng 07 giờ sáng; Ngày 02/7/2021 H gọi cho L vào khoảng 07 giờ sáng; Ngày 03/7/2021 H gọi cho L vào khoảng 16 giờ chiều; Ngày 04/7/2021 H gọi cho L vào khoảng 07 giờ sáng.

- Tại dữ liệu điện tử do Công ty Viettel cung cấp về giao dịch giữa các số thuê bao điện thoại của Nguyễn Đức L, Phạm Nguyên T và Trần Văn H (từ bút lục: 44-46 và từ bút lục 197-224) thể hiện:

+ Giao dịch giữa thuê bao số 0373.133.900 (của Phạm Nguyên T) với thuê bao số 0978.632.521 (của Nguyễn Đức L): Lúc 15 giờ 44 phút ngày 05/7/2021: Thuê bao số 0373.133.900 gọi cho thuê bao số 0978.632.521; Lúc 15 giờ 57 phút ngày 06/7/2021:

Thuê bao số 0373.133.900 gọi cho thuê bao số 0978.632.521; Lúc 17 giờ 22 phút ngày 06/7/2021: Thuê bao số 0978.632.521 gọi cho thuê bao số 0373.133.900.

+ Giao dịch giữa thuê bao số 0969.837.372 (của Trần Văn H) với thuê bao số 0978.632.521 (của Nguyễn Đức L):

Ngày 01/7/2021 không có giao dịch nào phát sinh giữa 02 thuê bao (thuê bao của H và L);

Ngày 02/7/2021 không có giao dịch nào phát sinh giữa 02 thuê bao (H và L) vào khoảng 7 giờ sáng (chỉ có 01 giao dịch giữa 02 thuê bao vào lúc 20 giờ 59 phút ngày 02/7/2021);

Ngày 03/7/2021 không có giao dịch nào phát sinh giữa 02 thuê bao (H và L) vào khoảng 16 giờ chiều, chỉ có 02 cuộc gọi phát sinh vào buổi sáng lúc 10 giờ 02 phút và 10 giờ 34 phút;

Ngày 04/7/2021 không có cuộc gọi nào phát sinh giữa 02 thuê bao (H và L) vào lúc 7 giờ sáng mà chỉ có 02 cuộc gọi vào lúc: 09 giờ 19 phút và 21 giờ 06 phút.

Như vậy, từ các tài liệu, chứng cứ trên đủ cơ sở xác định:

- Lời khai của Phạm Nguyên T phù hợp với lời khai của anh Hồ Văn Vi và phù hợp với dữ liệu điện tử do Công ty Viettel cung cấp, khẳng định bị cáo Nguyễn Đức L đã có hành vi bán trái phép ma túy cho Phạm Nguyên T 02 lần: 01 lần vào ngày 05/7/2021 và 01 lần vào ngày 06/7/2021.

- Lời khai của Trần Văn H về việc gọi điện và sau đó đến nhà mua ma túy của Nguyễn Đức L vào ngày 04/7/2021 là cơ bản phù hợp với dữ liệu điện tử do Công ty Viettel cung cấp (H khai gọi khoảng 07 giờ sáng ngày 04/7/2021; dữ liệu điện tử thể hiện H gọi cho L lúc 09 giờ 16' sáng ngày 04/7/2021). Còn các lời khai của Trần Văn H về thời gian các lần gọi điện và mua ma túy của Nguyễn Đức L vào các ngày 01, 02 và 03/7/2021 không phù hợp với dữ liệu điện tử do Công ty Viettel cung cấp, do đó chỉ đủ cơ sở xác định vào buổi sáng ngày 04/7/2021 H có gọi cho L để hỏi mua ma túy, sau đó H đã đến nhà L để mua ma túy của L. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên quy kết Nguyễn Đức L đã bốn lần bán ma túy cho Trần Văn H là không đủ căn cứ nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử chỉ xác định L bán ma túy cho H 01 lần vào buổi sáng ngày 04/7/2021.

Từ sự phân tích trên và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đủ cơ sở kết luận: Buổi sáng ngày 04/7/2021, tại nơi ở của Nguyễn Đức L thuộc tổ 22, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức L đã 01 lần bán trái phép 01 gói ma túy cho Trần Văn H, với giá 200.000 đồng để H sử dụng. Buổi chiều ngày 05/7/2021, cũng tại địa điểm trên, L có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, với giá 200.000 đồng cho Phạm Nguyên T để T sử dụng. Tiếp đến vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06/7/2021, L bán trái phép 0,011 gam ma túy, loại Heroine cho Phạm Nguyên T với giá 200.000 đồng, sau đó T cầm số ma túy trên đi tìm nơi sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Đức L còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,029 gam ma túy, loại Heroine và 49ml ma túy, loại Methadone tại nơi ở nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy cần tuyên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy;
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Đức L không thành khẩn khai báo, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo L có bố và mẹ đẻ tham gia kháng chiến, trong đó bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và mẹ đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết. Tuy nhiên căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 1288/KLGĐ là vật nhà nước cấm và số vật chứng liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (gồm: 01 ví giả da; 05 mảnh giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam; 01 sim điện thoại số 032.006.).

- Đối với 03 chiếc điện thoại dùng để liên lạc việc phạm tội (01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng trong gấn sim thuê bao số 0373.133. thu của Phạm Nguyên T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng trong gấn sim thuê bao số 0969.837. thu của Trần Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, trong gấn sim số thuê bao số 0978.632. thu của Nguyễn Đức L) và số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo (là tiền do phạm tội mà có), cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Quá trình điều tra xác định được ngày 05/7/2021 L còn bán ma túy cho T được 200.000đồng và ngày 04/7/2021 L bán ma túy cho H thu được 200.000đồng. Do vậy số tiền 400.000đồng này cần truy thu để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.450.000 đồng thu giữ của bị cáo không xác định được có liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên sau khi đối trừ với số tiền cần truy thu của bị cáo nên số tiền trả lại cho bị cáo còn 1.050.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L là giấy tờ nhân thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với Phạm Nguyên T, Trần Văn H có hành vi mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức L để sử dụng, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố Hạ Long đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H (Phạm Nguyên T đã chết do tai nạn giao thông vào ngày 07/8/2021); Hồ Văn V quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Nguyễn Đức L và Phạm Nguyên T. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan (anh H) và đại diện hợp pháp của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan (ông Phạm Ty) có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Đối với tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo L được áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức L **07 năm 06 tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **02 (hai) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo L phải chấp hành cho cả hai tội là **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 06/7/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 41ml Methandon trong túi còn nguyên niêm phong ghi mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1288/KLGĐ ngày 12/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 ví giả da, 05 mảnh giấy màu trắng, 01 lưỡi dao lam và 01 sim điện thoại thuê bao số 032.006..

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng trong gấn sim thuê bao số 0373.133.; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng trong gấn sim thuê bao số



0969.837.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng, trong gần sim số thuê bao số 0978.632. và số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn).

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Đức L. Số tiền này cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 82/BB-THA ngày 24/12/2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Văn H) và người đại diện hợp pháp của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan (ông Phạm Ty) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, NLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ CA Hạ Long+Trại TG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Định**